**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI VĂN 12 hki 20 - 21**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | |
| **Đọc hiểu** | 1. Phương thức biểu đạt nghị luận (0,5) 2. Sự khác biệt:  * Cho đi kèm với ý định trục lợi, sẽ đem đến sự thất vọng đến cả người cho và người nhận. Người “nhận” ngay từ đầu cái “cho” không mang ý nghĩa là một món quà; người cho, mục đích tư lợi của họ sẽ khó có cơ hội đạt được. (0.25) * Cho đi xuất phát từ tấm lòng thì chính người cho đi sẽ được nhận về một món quà lớn, đó là niềm tin yêu cuộc đời. (0.25)  1. Việc trích dẫn quan điểm của Winston Churechill nhằm: khi trích dẫn ngay từ phần mở đầu bài viết, tác giả nhấn mạnh ý nghĩa của sự cho đi trong cuộc sống. (0.5)   Qua đó khiến cho những lập luận trong bài viết của tác giả trở nên thuyết phục hơn (0.5).  4.   * Đồng tình với quan điểm của tác giả: Tôi sẽ cho đi bằng cả đôi tay.(0.5) * Lí giải: (0.5)   + Cho bằng một tay và nhận bằng một tay mang ý nghĩa của sự trao đổi song phẳng, thực dụng, đây không phải là chia sẻ xuất phát từ tình cảm, tấm lòng và điều cho đi ấy không còn là món quà tinh thần nữa. (0.25)  + Cho bằng cả hai tay là cho đi bằng cả tấm lòng, cách cho đầy chân thành, vị tha, cho là quên đi, là không cầu mong được nhận lại. Đấy là cách cho mang lại hạnh phúc cho cả người cho và người nhận. (0.25) | |
| **Làm văn** | **Câu 1: Phương pháp:**phân tích, tổng hợp **Cách giải:**   1. Giới thiệu vấn đề: Ý nghĩa sự cho đi trong cuộc sống.(0.25) 2. Giải thích(0.5)  * Cho đi là sự san sẻ, giúp đỡ những người xung quanh về cả vật chất và tinh thần với tấm lòng chân thành, tha thiết và đầy vị tha.  1. Bàn luận: (0.5) Ý nghĩa của sự cho đi:   + Với người “cho” giúp họ cảm thấy thanh thản, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu cuộc sống.  + Với người “nhận” giúp họ vượt qua giai đoạn khó khăn, khủng hoảng để họ vững bước hơn trong cuộc sống.  + Cho đi bằng tấm lòng chân thành, người “cho” còn trở thành tấm gương, nguồn cảm hứng để mọi người học tập và noi theo.  Sống là cho đi đâu chỉ nhận riêng mình, đó là cách sống đẹp mà bất cứ ai cũng hướng đến. Cho đi mà không cần nhận lại, cho đi mà quên rằng mình đã cho mới là cách sống  tốt đẹp và nhân văn nhất.  ­ Suy nghĩ hành động bản thân:(0.5)  + Trong cuộc sống cần phải biết cho đi và đừng bao giờ cho đi chỉ bằng một tay. Hãy cho đi bằng cả tấm lòng để cảm nhận được hạnh phúc.  + “Của cho không bằng cách cho” – chúng ta cần phải cho đi bằng cả tấm lòng, trân trọng đối tượng được nhận.  - Chính tả, dùng từ, đặt câu, đảm bảo cấu trúc (0.25) | |
|  | **Câu 2**  a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | 0.25 |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể triển khai nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \* Giới thiệu ngắn gọn tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận | 0,5 |
|  | **Nội dung**  **Lời đề từ**  **Hình tượng hung bạo của con sông Đà**  **a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông dựng vách thành:**  - Hình ảnh “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời” đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.  - Hình ảnh so sánh “vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu” đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.  - Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. | 0,25  0.5 |
|  | **b) Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá “quãng mặt ghềnh Hát Loóng”**  - Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.  - Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào “quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”. | 0.5 |
|  | **c) Sự hung bạo thể hiện ở những “cái hút nước” chết người:**  - Sự khủng khiếp, hung dữ:  + Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông “giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên “thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào…”  + Được cảm nhận từ các vị thế trải nghiệm khác nhau:  > Vị thế của người quay phim “ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà…”  > Vị thế của người xem phim “thấy  mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn…”  + Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì “nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, lúc thì“nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”  - Giải pháp: “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu…”  => Đó chính là sự minh chứng rõ nhất cho mức độ nguy hiểm tột cùng của những cái hút nước.  - Hậu quả khủng khiếp mà những cái hút nước gây ra:  + “Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống”  + “Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và bị đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới” | 0.5 |
|  | **d) Sự hung bạo thể hiện ở các trùng vi thạch trận trên sông Đà**  \***Âm thanh**: lúc thì nghe như là oán trách, lúc như van xin, khi thì khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo, đặc biệt có lúc rống lên gầm thét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.  **Thạch trận:**  Boäc loä baûn chaát nham hieåm xaûo quyeät.  + **Ñaù**: ngheä thuaät nhaân hoaù.  Maët hoøn ñaù naøo cuõng ngoã ngöôïc,nhaên nhuùm,meùo moù.  Ñöùng,ngoài,naèm,nghieâng vôùi nhöõng nhieäm vuï rieâng.  Đá ôû ñaây töø ngaøn naêm vaãn mai phuïc trong loøng soâng.  \* **Các trùng vi thạch trận: (sơ lược)**  + Ñaõ baøy saün traän ñòa -> nhaèm töôùc ñoaït vaø huyû dieät ñeán cuøng söï soáng cuûa con ngöôøi.  + bố trí các cửa tử, cửa sinh, một cách lắt léo…  + Choïn khuùc ngoaët ñeå ñaùnh phuïc kích, duï vaøo saâu ñeå coâ laäp hóa, chaën moïi ñöôøng sinh, khi giaùp laù ca,ø giôû moïi ngoùn ñoøn hieåm aùc, uy hieáp tinh thaàn ñoái phöông.... | 0.5  0.5 |
|  | **\* Đánh giá:** Söû duïng ngheä thuaät so sánh, cường điệu, nhaân hoaù + trí töôûng töôïng phong phuù  Ngoân töø phong phuù, söû duïng thuaät ngöõ cuûa nhieàu nghaønh khoa hoïc ( quaân söï, voõ thuaät, theå thao…)  Dieãn taû cuoäc ñaáu tranh quyeát lieät caêng thaúng, moät maát moät coøn giöõa con ngöôøi vaø töï nhieân, ñoàng thôøi laø thaùch thöùc gheâ gôùm cuûa thieân nhieân ñoái vôùi cuoäc soáng con ngöôøi, nhöng cuõng gôïi ham muoán chinh phuïc, khaùm phaù, cheá ngöï | 0.5 |
|  | c. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  | d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0.5 |